

Số: 151./TTr-STNMT

Điện Biên, ngày 05 tháng 6 năm 2018

### TỜ TRÌNH

Về việc giao đất, giao rừng cho Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng tại địa bàn các xã: Mường Phăng và Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ đề nghị giao đất, giao rừng của Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng tại địa bàn các xã: Mường Phăng và Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/03/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất huyện Điện Biên năm 2018;

Sau khi nghiên cứu xem xét hồ sơ đề nghị giao đất, giao rừng của Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng. Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định như sau:

#### **I. Hồ sơ đề nghị giao đất, giao rừng gồm có:**

1. Đơn xin giao rừng gắn liền với giao đất của Ban quản lý rừng di tích lịch sử và cảnh quan môi trường Mường Phăng ngày 04 tháng 12 năm 2017 và Tờ trình số 1337/TTr-UBND ngày 08/8/2017 của UBND huyện Điện Biên về việc giao đất tại xã Mường Phăng và xã Pá Khoang, huyện Điện Biên;

2. Báo cáo số 625/BC-SNN ngày 16/4/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Báo cáo thẩm định hồ sơ và xác định hiện trạng rừng đề nghị giao rừng cho Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng;

3. Phương án giao đất, giao rừng đặc dụng và phương án quản lý sử dụng bền vững khu rừng của Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của Luật bảo vệ và phát triển rừng tại địa bàn 2 xã: Mường Phăng và Pá Khoang huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên do Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng lập tháng 4 năm 2018;

4. Bản đồ giao đất, giao rừng đặc dụng năm 2017 cho Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng, địa điểm xã Mường Phăng và xã Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên do Trung tâm Quy hoạch và Thiết kế nông, lâm nghiệp tỉnh Điện Biên thực hiện ngày 01/12/2017 đã được UBND các xã: Mường Phăng và Pá Khoang xác nhận ngày 03/12/2017 và được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 08/12/2017 và ngày 12/12/2017.

## **II. Kết quả thẩm định:**

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xin giao đất, giao rừng đã được Ban quản lý rừng di tích lịch sử và cảnh quan môi trường Mường Phăng thực hiện phù hợp theo quy định tại Điều 3 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất và Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016.

2. Diện tích 1.311,92ha đất rừng đặc dụng Ban quản lý rừng di tích lịch sử và cảnh quan môi trường Mường Phăng xin giao tại địa bàn xã Mường Phăng và xã Pá Khoang huyện Điện Biên nằm trong danh mục quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 và phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Điện Biên được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 19/3/2014 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Điện Biên được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 18/5/2018.

3. Nhu cầu sử dụng đất của Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại địa bàn các xã: Mường Phăng và Pá Khoang là: 1.311,92ha (*Một nghìn ba trăm mười một phẩy chín hai hecta*); trong đó:

3.1. Tại địa bàn xã Mường Phăng là 812,29 ha, quy hoạch rừng đặc dụng, diện tích này đã được UBND huyện Điện Biên thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tại Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 (*do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất để thực hiện việc giao đất giao rừng cho Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng*); cụ thể:

Tiểu khu 707 khoảnh 1,2 và 4; Tiểu khu 708 khoảnh 1; Tiểu khu 709 khoảnh 1, 2, 5a, 5, 7, 8, 9, 10.

+ Trạng thái rừng IIa diện tích là: 223,37ha.

- + Trạng thái rừng IIb diện tích là: 408,39ha.
- + Trạng thái rừng IIIa1 diện tích là: 5,86ha.
- + Trạng thái rừng IIIa2 diện tích là: 111,28ha.
- + Trạng thái rừng IIIa3 diện tích là: 6,96ha.
- + Rừng trồng diện tích là: 56,43ha.

3.2. Tại địa bàn xã Pa Khoang là 499,63 ha, quy hoạch rừng đặc dụng; diện tích này đã được UBND huyện Điện Biên thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tại Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 (do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất để thực hiện việc giao đất giao rừng cho Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng). Bao gồm: Tiểu khu 708 khoảnh 5, 6; Tiểu khu 709 khoảnh 8; Tiểu khu 715 khoảnh 1, 2, 4; Tiểu khu 717B khoảnh 2, 3, 5a, 5b.

- + Trạng thái rừng IIa diện tích là: 261,3ha.
- + Trạng thái rừng IIb diện tích là: 144,46ha.
- + Trạng thái rừng IIIa2 diện tích là: 86,45ha.
- + Rừng trồng diện tích là: 7,42ha.

*(Có các Quyết định thu hồi đất, Tờ trình số 1337/TTr-UBND ngày 08/8/2017 của UBND huyện Điện Biên và Báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kèm theo).*

Vị trí, ranh giới giao đất, giao rừng được xác định theo Bản đồ giao đất, giao rừng đặc dụng năm 2017 cho Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng, địa điểm xã Mường Phăng và xã Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên do Trung tâm Quy hoạch và Thiết kế nông, lâm nghiệp tỉnh Điện Biên thực hiện ngày 01/12/2017 đã được UBND các xã: Mường Phăng và Pá Khoang xác nhận ngày 03/12/2017 và được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 08/12/2017 và ngày 12/12/2017.

4. Về trữ lượng: Tổng trữ lượng rừng là 88.930,56 m<sup>3</sup>, trong đó: tại địa bàn xã Mường Phăng là 55.411,53 m<sup>3</sup>; xã Pá Khoang là 33.519,03 m<sup>3</sup> (Có báo cáo thẩm định số 625/BC-SNN ngày 16/4/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kèm theo).

5. Căn cứ hiện trạng thực tế tại địa bàn hai xã Mường Phăng và Pá Khoang, huyện Điện Biên và nhu cầu sử dụng sử dụng đất; Ban quản lý rừng di tích lịch sử và cảnh quan môi trường Mường Phăng đủ điều kiện được giao đất, giao rừng để sử dụng vào mục đích Bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của Luật đất đai và Luật bảo vệ và phát triển rừng tại địa bàn các xã Mường Phăng và Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**III. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh Điện Biên xem xét và Quyết định phê duyệt nội dung sau:**

1. Giao cho Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng diện tích 1.311,92ha (Một nghìn ba trăm mười một phẩy chín hai

hec ta) đất tại địa bàn các xã: Mường Phăng và Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên để sử dụng vào mục đích đất rừng đặc dụng; cụ thể như sau:

- Tại địa bàn xã Mường Phăng diện tích đất là 812,29 ha với trữ lượng rừng là 55.411,53 m<sup>3</sup>.

- Tại địa bàn xã Pá Khoang diện tích đất là 499,63 ha với trữ lượng rừng là 33.519,03 m<sup>3</sup>.

Vị trí, ranh giới giao đất, giao rừng được xác định theo Bản đồ giao đất, giao rừng đặc dụng năm 2017 cho Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng, địa điểm xã Mường Phăng và xã Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên do Trung tâm Quy hoạch và Thiết kế nông, lâm nghiệp tỉnh Điện Biên thực hiện ngày 01/12/2017 đã được UBND các xã: Mường Phăng và Pá Khoang xác nhận ngày 03/12/2017 và được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 08/12/2017 và ngày 12/12/2017.

*(Có biểu tổng hợp tiểu khu, khoảnh, lô, diện tích kèm theo)*

Thời hạn sử dụng đất, sử dụng rừng: Lâu dài

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

2. Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng có trách nhiệm:

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Điện Biên, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Điện Biên, Hạt kiểm lâm huyện Điện Biên, UBND các xã: Mường Phăng và Pá Khoang xác định cụ thể vị trí, ranh giới, mốc giới và nhận bàn giao đất, rừng trên thực địa;

- Sử dụng đất đúng vị trí, diện tích, mục đích sử dụng đất và thực hiện việc quản lý, bảo vệ, phát triển rừng theo các quy định của pháp luật đất đai và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng;

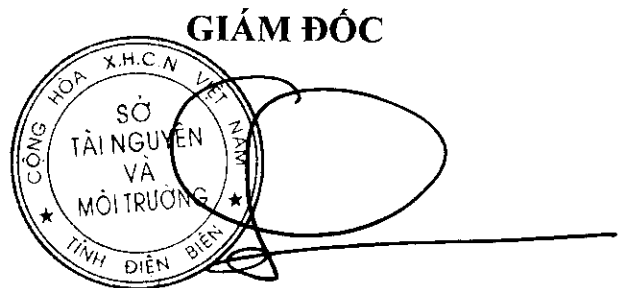
- Nộp phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất được giao theo quy định của pháp luật đất đai.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên sớm phê duyệt để các đơn vị triển khai thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện Điện Biên;
- Ban QL rừng DTLS và CQMT Mường Phăng;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu: VP.



**Bùi Châu Tuấn**

**BIỂU 01: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG CHO BAN QUẢN LÝ RỪNG DI TÍCH LỊCH SỬ VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG MUỜNG PHẪNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ MUỜNG PHẪNG HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Kèm theo Tờ trình số 137/TTr-STNMT ngày 05 tháng 06 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường*

Số TT	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Loại rừng	Trạng thái rừng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	707	1	a	0,88	Đặng dụng	IIa	
2	707	1	c	3,22	Đặng dụng	IIa	
3	707	1	d	2,47	Đặng dụng	IIa	
4	707	1	el	6,46	Đặng dụng	IIb	
5	707	1	f	19,32	Đặng dụng	IIb	
6	707	1	h	5,71	Đặng dụng	IIb	
7	707	2	c	1,65	Đặng dụng	IIIa2	
8	707	2	dl	1,50	Đặng dụng	IIa	
9	707	2	e	0,39	Đặng dụng	IIb	
10	707	2	f	8,25	Đặng dụng	IIb	
11	707	2	l	6,88	Đặng dụng	IIb	
12	707	2	m	3,46	Đặng dụng	IIIa2	
13	707	2	n	2,27	Đặng dụng	IIa	
14	707	2	o	2,44	Đặng dụng	IIa	
15	707	2	u	10,95	Đặng dụng	IIa	
16	707	2	v	0,78	Đặng dụng	Rt	
17	707	4	a	2,18	Đặng dụng	IIa	
18	707	4	bl	3,13	Đặng dụng	IIb	
19	707	4	c	3,72	Đặng dụng	IIb	
20	707	4	d	1,25	Đặng dụng	IIa	
21	707	4	f	16,03	Đặng dụng	IIa	
22	707	4	h	28,49	Đặng dụng	IIb	
23	707	4	k	2,80	Đặng dụng	IIa	
24	707	4	q	0,36	Đặng dụng	IIa	
25	707	4	v	0,90	Đặng dụng	IIb	
26	707	4	x	0,54	Đặng dụng	IIa	
27	707	4	y	0,55	Đặng dụng	IIa	
28	708	1	d	32,84	Đặng dụng	IIb	
29	708	1	d	0,85	Đặng dụng	IIIa1	
30	708	1	f	2,20	Đặng dụng	IIb	
31	708	1	g	2,93	Đặng dụng	IIIa1	

Số TT	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Loại rừng	Trạng thái rừng	Ghi chú
32	708	l	h	5,23	Đặng dụng	Ila	
33	708	l	i	0,87	Đặng dụng	Ila	
34	708	l	l	2,00	Đặng dụng	IIIa2	
35	708	l	ml	3,14	Đặng dụng	Ila	
36	708	l	n	2,36	Đặng dụng	Ila	
37	708	l	p	3,63	Đặng dụng	IIb	
38	708	l	q	4,17	Đặng dụng	IIb	
39	708	l	r	0,73	Đặng dụng	IIb	
40	708	l	s	1,82	Đặng dụng	IIb	
41	708	l	u	1,58	Đặng dụng	IIb	
42	709	l	a	9,79	Đặng dụng	Ila	
43	709	l	b	0,72	Đặng dụng	IIb	
44	709	l	c	3,72	Đặng dụng	IIb	
45	709	l	d	1,27	Đặng dụng	Ila	
46	709	l	d	1,23	Đặng dụng	IIb	
47	709	l	e	0,28	Đặng dụng	IIb	
48	709	l	f	1,04	Đặng dụng	Ila	
49	709	l	h	1,19	Đặng dụng	IIIa1	
50	709	l	il	0,52	Đặng dụng	IIb	
51	709	l	kl	0,68	Đặng dụng	IIb	
52	709	2	b	9,49	Đặng dụng	Ila	
53	709	2	e	19,21	Đặng dụng	IIb	
54	709	2	h	11,05	Đặng dụng	Ila	
55	709	2	l2	24,73	Đặng dụng	IIIa2	
56	709	2	m	15,24	Đặng dụng	IIb	
57	709	2	p	12,45	Đặng dụng	IIb	
58	709	5a	b1	1,75	Đặng dụng	IIIa3	
59	709	5a	b3	2,77	Đặng dụng	IIIa3	
60	709	5a	c	0,85	Đặng dụng	IIb	
61	709	5a	đ	1,54	Đặng dụng	Ila	
62	709	5a	e	12,97	Đặng dụng	IIb	
63	709	5a	i	3,94	Đặng dụng	IIIa2	
64	709	5a	l	1,08	Đặng dụng	Rt	
65	709	5a	x	5,57	Đặng dụng	Ila	
66	709	5	cl	2,44	Đặng dụng	IIIa3	
67	709	5	d	29,50	Đặng dụng	IIb	

Số TT	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Loại rừng	Trạng thái rừng	Ghi chú
68	709	5	d2	34,10	Đặng dụng	IIIa2	
69	709	5	g	3,94	Đặng dụng	Rt	
70	709	5	h	14,51	Đặng dụng	IIa	
71	709	5	l	0,89	Đặng dụng	IIIa1	
72	709	5	n	8,72	Đặng dụng	IIa	
73	709	5	p	13,82	Đặng dụng	IIb	
74	709	7	a	7,27	Đặng dụng	IIb	
75	709	7	b	1,66	Đặng dụng	IIb	
76	709	7	c	3,58	Đặng dụng	IIb	
77	709	7	d	17,33	Đặng dụng	IIb	
78	709	7	d	4,48	Đặng dụng	IIb	
79	709	7	e	4,19	Đặng dụng	IIa	
80	709	7	f	0,57	Đặng dụng	IIb	
81	709	7	g2	0,68	Đặng dụng	Rt	
82	709	7	g3	1,52	Đặng dụng	Rt	
83	709	7	h	6,39	Đặng dụng	Rt	
84	709	7	i	2,03	Đặng dụng	IIIa2	
85	709	7	k	1,76	Đặng dụng	IIa	
86	709	7	l	4,67	Đặng dụng	IIa	
87	709	7	m	8,66	Đặng dụng	Rt	
88	709	7	n	2,61	Đặng dụng	IIa	
89	709	7	o	8,00	Đặng dụng	IIb	
90	709	7	s	12,94	Đặng dụng	IIa	
91	709	7	v	6,49	Đặng dụng	IIb	
92	709	8	b	7,60	Đặng dụng	Rt	
93	709	8	k	19,63	Đặng dụng	IIb	
94	709	9	c	9,44	Đặng dụng	Rt	
95	709	9	d	3,03	Đặng dụng	IIa	
96	709	9	d	2,14	Đặng dụng	IIa	
97	709	9	g	3,72	Đặng dụng	IIb	
98	709	9	h	13,47	Đặng dụng	IIb	
99	709	9	k	54,70	Đặng dụng	IIa	
100	709	9	m	1,75	Đặng dụng	IIb	
101	709	9	o	23,13	Đặng dụng	IIb	
102	709	9	s	2,89	Đặng dụng	IIa	
103	709	9	t	11,48	Đặng dụng	IIIa2	

Số TT	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Loại rừng	Trạng thái rừng	Ghi chú
104	709	10	c	1,09	Đặng dụng	IIb	
105	709	10	d	1,94	Đặng dụng	IIa	
106	709	10	d	23,51	Đặng dụng	IIb	
107	709	10	g	2,28	Đặng dụng	IIa	
108	709	10	h	3,47	Đặng dụng	IIa	
109	709	10	i	3,13	Đặng dụng	Rt	
110	709	10	l	13,21	Đặng dụng	Rt	
111	709	10	m	2,34	Đặng dụng	IIa	
112	709	10	n	22,81	Đặng dụng	IIb	
113	709	10	p	1,11	Đặng dụng	IIb	
114	709	10	r	7,38	Đặng dụng	IIb	
115	709	10	s	27,89	Đặng dụng	IIIa2	
116	709	10	t	2,39	Đặng dụng	IIa	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>812,29</b>			



**BIỂU 02: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG CHO BAN QUẢN LÝ RỪNG DI TÍCH  
LỊCH SỬ VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG MUỜNG PHẪNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PÁ KHIOANG  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Kèm theo Tờ trình số 137/TTr-STNMT ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường

Số TT	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Loại rừng	Trạng thái rừng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	708	5	c2	1,00	Đặng dụng	IIb	
2	708	5	h2	2,05	Đặng dụng	IIb	
3	708	5	n	0,73	Đặng dụng	IIb	
4	708	6	a	3,30	Đặng dụng	IIIa2	
5	708	6	e	33,09	Đặng dụng	IIb	
6	709	8	c	5,60	Đặng dụng	IIa	
7	709	8	d	1,60	Đặng dụng	Rt	
8	709	8	e	2,37	Đặng dụng	IIa	
9	709	8	g	3,10	Đặng dụng	IIb	
10	709	8	h	1,81	Đặng dụng	Rt	
11	709	8	i	1,72	Đặng dụng	IIb	
12	709	8	l	6,38	Đặng dụng	IIb	
13	709	8	n	42,00	Đặng dụng	IIa	
14	709	8	p	0,32	Đặng dụng	IIa	
15	709	8	q	4,01	Đặng dụng	Rt	
16	709	8	r	0,83	Đặng dụng	IIa	
17	709	8	t	1,74	Đặng dụng	IIb	
18	709	8	x	0,68	Đặng dụng	IIb	
19	715	1	b	5,09	Đặng dụng	IIa	
20	715	1	c	0,99	Đặng dụng	IIa	
21	715	1	d	2,60	Đặng dụng	IIa	
22	715	1	d	0,30	Đặng dụng	IIb	
23	715	1	f	3,36	Đặng dụng	IIb	
24	715	1	g	4,14	Đặng dụng	IIa	
25	715	1	h	5,41	Đặng dụng	IIb	
26	715	1	i	3,09	Đặng dụng	IIIa2	
27	715	2	a	4,59	Đặng dụng	IIa	
28	715	2	b	8,29	Đặng dụng	IIa	
29	715	2	e	22,54	Đặng dụng	IIa	
30	715	2	f	1,85	Đặng dụng	IIa	
31	715	2	g	1,95	Đặng dụng	IIIa2	
32	715	2	h	3,34	Đặng dụng	IIa	

Số TT	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Loại rừng	Trạng thái rừng	Ghi chú
33	715	4	e	0,90	Đặng dụng	IIb	
34	715	4	i2	2,96	Đặng dụng	IIb	
35	715	4	k	0,76	Đặng dụng	IIb	
36	715	4	l	0,26	Đặng dụng	IIa	
37	715	4	m	141,90	Đặng dụng	IIa	
38	715	4	o	1,56	Đặng dụng	IIa	
39	715	4	p	2,36	Đặng dụng	IIb	
40	715	4	q	0,77	Đặng dụng	IIa	
41	717B	2	h3	34,49	Đặng dụng	IIIa2	
42	717B	2	p2	33,14	Đặng dụng	IIb	
43	717B	2	r	1,82	Đặng dụng	IIb	
44	717B	3	d	33,53	Đặng dụng	IIIa2	
45	717B	5a	a	12,21	Đặng dụng	IIb	
46	717B	5a	b	0,38	Đặng dụng	IIb	
47	717B	5a	c2	2,41	Đặng dụng	IIa	
48	717B	5a	d	2,18	Đặng dụng	IIa	
49	717B	5a	e	3,50	Đặng dụng	IIa	
50	717B	5a	f	2,21	Đặng dụng	IIa	
51	717B	5a	h	15,16	Đặng dụng	IIb	
52	717B	5a	k	8,58	Đặng dụng	IIb	
53	717B	5a	m	4,15	Đặng dụng	IIIa2	
54	717B	5b	c	3,71	Đặng dụng	IIb	
55	717B	5b	d2	5,94	Đặng dụng	IIIa2	
56	717B	5b	g1	2,92	Đặng dụng	IIb	
57	717B	5b	i	1,16	Đặng dụng	IIa	
58	717B	5b	l	0,80	Đặng dụng	IIa	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>499,63</b>			

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao đất, giao rừng cho Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng tại địa bàn các xã: Mường Phăng và Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/03/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Tiếp theo Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất huyện Điện Biên năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao cho Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng diện tích 1.311,92ha (Một nghìn ba trăm mười một phẩy chín hai hec ta) đất tại các xã: Mường Phăng và Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên để sử dụng vào mục đích: Đất rừng đặc dụng; cụ thể như sau:

- Tại địa bàn xã Mường Phăng diện tích đất là 812,29 ha với trữ lượng rừng là 55.411,53 m<sup>3</sup>.

- Tại địa bàn xã Pá Khoang diện tích đất là 499,63 ha với trữ lượng rừng là 33.519,03 m<sup>3</sup>.

Vị trí, ranh giới giao đất, giao rừng được xác định theo Bản đồ giao đất, giao rừng đặc dụng năm 2017 cho Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng, địa điểm xã Mường Phăng và xã Pá Khoang,

huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên do Trung tâm Quy hoạch và Thiết kế nông, lâm nghiệp tỉnh Điện Biên thực hiện ngày 01/12/2017 đã được UBND các xã: Mường Phăng và Pá Khoang xác nhận ngày 03/12/2017 và được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 08/12/2017 và ngày 12/12/2017.

*(Có biểu tổng hợp tiểu khu, khoảnh, lô, diện tích kèm theo)*

Thời hạn sử dụng đất, sử dụng rừng: Lâu dài.

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Thông báo cho Ban Quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng nộp phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

- Trao Quyết định giao đất, giao rừng cho Ban Quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định;

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính và thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất được giao theo quy định của pháp luật đất đai.

2. UBND huyện Điện Biên có trách nhiệm chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Điện Biên, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Điện Biên, UBND các xã: Mường Phăng và Pá Khoang phối hợp với Ban Quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

3. Ban Quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng có trách nhiệm:

4. Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng có trách nhiệm:

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Điện Biên, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Điện Biên, hạt kiểm lâm huyện Điện Biên, UBND các xã: Mường Phăng và Pá Khoang xác định cụ thể vị trí, ranh giới, mốc giới và nhận bàn giao đất, rừng trên thực địa;

- Sử dụng đất đúng vị trí, diện tích, mục đích sử dụng đất và thực hiện việc quản lý, bảo vệ, phát triển rừng theo các quy định của pháp luật đất đai và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng;

- Nộp phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất được giao theo quy định của pháp luật đất đai.

5. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng Quyết định này trên cổng thông tin điện tử tỉnh Điện Biên tại địa chỉ [www.dienbien.gov.vn](http://www.dienbien.gov.vn)

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thủ trưởng các ban ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Điện Biên, Chủ tịch UBND các xã: Mường Phăng, Pá Khoang và Giám đốc Ban Quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, KTN<sub>(TQH)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

